

Bản án số: 02/2024/HNGĐ-PT  
Ngày: 18 - 7 - 2022  
V/v: Ly hôn, tranh chấp về  
nuôi con

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Hoài Thủy.

Các Thẩm phán: Ông Trần Việt Trung;  
Ông Phan Hồng Phước.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Minh Thành – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Ông Lê Xuân An - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2024 tại Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình phúc thẩm thụ lý số: 02/2024/TLPT-HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2024 về "Ly hôn, tranh chấp nuôi con". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2024/QĐXXPT-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị V, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Khu phố C, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

2. Bị đơn: Anh Hồ Xuân B, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Khu phố C, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 21 tháng 12 năm 2023 và tại phiên tòa chị Trần Thị V trình bày:

Chị Trần Thị V và anh Hồ Xuân B kết hôn vào ngày 12/7/2013 tại Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc, nhưng một thời gian thì anh B hay cá độ trên mạng, nợ nần bên ngoài bị dân xã hội đến nhà đòi tiền; khi uống rượu say anh B hay đưa xăng về nhà dọa đốt. Đến tháng 10/2023 thì chị V và anh B sống ly thân, chị V về nhà bố mẹ ở địa chỉ phường Đ, thành phố Đ sinh sống.

Vì tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị **Trần Thị V** yêu cầu Tòa án cho ly hôn với anh **Hồ Xuân B**.

Về con chung: Chị **Trần Thị V** và anh **Hồ Xuân B** có 02 con chung là cháu **Hồ Ngọc Khả H**, sinh ngày 26/12/2019 và cháu **Hồ Trần Đức A**, sinh ngày 19/3/2014.

Chị **V** có nguyện vọng nuôi cháu **Hồ Ngọc Khả H** và giao cháu **H1 Trần Đức A** cho anh **B** chăm sóc nuôi dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

*Bị đơn anh **Hồ Xuân B** trình bày:*

Tại phiên hòa giải ngày 22/02/2024, anh **B** thừa nhận với ý kiến của chị **V**; đồng ý ly hôn với chị **V** và muốn nuôi cả hai cháu **Khả H** và cháu **Đức A**, không yêu cầu cấp dưỡng.

Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án anh **B** trình bày vẫn còn tình cảm với chị **V** nên mong muốn được đoàn tụ, không đồng ý ly hôn với chị **V**.

Về con chung: Nếu ly hôn, anh **Hồ Xuân B** có nguyện vọng nuôi cháu **Hồ Ngọc Khả H**, sinh ngày 26/12/2019 và cháu **Hồ Trần Đức A**, sinh ngày 19/3/2014, không yêu cầu chị **V** cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 06/2024/HNGĐ-ST ngày 25/4/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà quyết định:*

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị **Trần Thị V** và anh **Hồ Xuân B**.

2. Về con chung: Giao cháu **H1 Trần Đức A**, sinh ngày 19/3/2014 cho anh **Hồ Xuân B** trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng.

Giao cháu **Hồ Ngọc Khả H**, sinh ngày 26/12/2019 cho chị **Trần Thị V** trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về phần án phí, quyền kháng cáo.

Ngày 14/5/2024, bị đơn anh **Hồ Xuân B** kháng cáo toàn bộ Bản án sơ thẩm số 06/2024/HNGĐ-ST ngày 25/4/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, với nội dung: Đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị **Trần Thị V** và đề nghị Tòa án chấp thuận ý kiến của anh **B** để chị **V**, anh **B** trở lại đoàn tụ gia đình.

Tại phiên toà phúc thẩm:

Nguyên đơn: Giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị tham gia phiên toà phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm và ý kiến, quan điểm về việc giải quyết vụ án:

- Về việc chấp hành thủ tục tố tụng: Thẩm phán cấp phúc thẩm đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố Tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý phúc thẩm cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án; Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử phúc thẩm và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

- Về quan điểm giải quyết vụ án:

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, các chứng cứ được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết: Sau khi xem xét yêu cầu của nguyên đơn, xác định đây là vụ án "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh **Hồ Xuân B** trú tại **phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị** nên Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà giải quyết là đúng quy định tại khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Đơn kháng cáo của anh **Hồ Xuân B** phù hợp với các Điều 271; 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự về chủ thể, thời hạn kháng cáo nên Hội đồng xét xử phúc thẩm xét kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung kháng cáo:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân

Anh **B** xin đoàn tụ, chị **V** xin ly hôn. Xét thấy, quá trình vợ chồng chị **V**, anh **B** chung sống mâu thuẫn xảy ra căng thẳng từ tháng 10/2023 và chị **V**, anh **B** sống ly thân. Chị **V** về nhà bố mẹ đẻ ở phường Đ, thành phố Đ sinh sống, vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau.

Mặt khác, khi chị **V** gửi đơn đến Tòa án yêu cầu ly hôn, anh **B** không có biện pháp khắc phục, hàn gắn tình cảm vợ chồng mà khoảng tháng 2 năm 2024 anh **B** vào Bình Phước làm ăn dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà xử cho chị **V** được ly hôn với anh **B** là đúng quy định pháp luật.

[2.2] Về con chung

Anh **B** có nguyện vọng giao cả hai cháu **Hồ Trần Đức A**, sinh ngày 19/3/2014 và cháu **Hồ Ngọc Khả H**, sinh ngày 26/12/2019 cho chị **V** nuôi. Xét thấy, cháu **H** còn nhỏ và là con gái nên ở với mẹ, cháu **Đức A** có nguyện vọng tiếp tục được ở với bố nên giao cháu **H** cho chị **V** và giao cháu **Đức A** cho anh **B** chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp, đúng quy định pháp luật.

[2.3] Về tài sản và nợ chung: không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy rằng, không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của anh **Hồ Xuân B**, giữ nguyên Bản án sơ thẩm như quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là đúng quy định.

[3] Về án phí: Do kháng cáo của bị đơn không được chấp nhận nên anh **Hồ Xuân B** phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 BLTTDS, giữ nguyên bản án sơ thẩm;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Bác kháng cáo của bị đơn anh **Hồ Xuân B**. Giữ nguyên Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 06/2024/HNGĐ-ST ngày 25/4/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà.

**Về quan hệ hôn nhân:** Cho ly hôn giữa chị **Trần Thị V** và anh **Hồ Xuân B**.

**Về con chung:** Giao cháu **H1 Trần Đức A**, sinh ngày 19/3/2014 cho anh **Hồ Xuân B** trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng.

Giao cháu **Hồ Ngọc Khả H**, sinh ngày 26/12/2019 cho chị **Trần Thị V** trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

**Về tài sản chung và nợ chung:** không xem xét.

2. Về án phí: Anh **Hồ Xuân B** phải chịu án phí dân sự phúc thẩm là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000326 ngày 17 tháng 5 năm ..... của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà; anh **B** đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

### Hội đồng xét xử phúc thẩm

**Thẩm phán**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Việt Trung Phan Hồng P**

**Lê Hoài T**

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- TAND huyện Vĩnh Linh;
- Đường sự;
- Chi Cục THADS h. Vĩnh Linh;
- Lưu: HS, tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Đình Việt Nam**

